

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Hưng và ông Hoàng Thanh
Diện

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: ông
Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng
Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS
ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
20/2019/QĐXXST-HS ngày 03/5/2019, đối với bị cáo:

Trương Quang H, tên gọi khác: “M”, sinh ngày 21/5/1988 tại: xã T, thị xã
B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:
nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang S và bà Trần
Thị D; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành
chính đối với các hành vi, cụ thể: Ngày 17/10/2006, bị Công an huyện T, tỉnh
Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;
ngày 26/9/2007, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính
về hành vi Gây rối trật tự công cộng; ngày 02/6/2009, bị Công an huyện T, tỉnh
Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi uống say đập hỏng tài sản
tại quán ăn. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019 chuyển
tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/01/2019, Trương Quang H đi bộ đến khu vực trước cổng phụ Bệnh viện đa khoa khu vực B gặp một người đàn ông không rõ lai lịch để mua 02 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiên với giá 160.000 đồng về sử dụng. Sau đó, H cầm ở tay phải rồi đi bộ theo Quốc lộ 12A về hướng phường Ba Đồn để tìm địa điểm sử dụng. Khi vừa đi vào khu vực chợ X thuộc khu phố 3, phường B, thị xã B thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an thị xã B phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ được tại hiện trường khi bắt quả tang gồm: 02 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng; được đựng trong một đoạn ống nhựa màu trong suốt dán kín hai đầu, đang được H cầm trong lòng bàn tay phải.

Tại Kết luận giám định số 146/GĐ - PC 09 ngày 14/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,203g. Xác định Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT - VKSTXBĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Trương Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Quang H từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của Trương Quang H, sau khi đã trích gửi đi giám định thì số còn lại là 0,12g chất ma túy Methamphetamine. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,12g chất ma túy Methamphetamine sau giám định.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Do bị cáo nghiện ma túy từ trước nên mặc dù biết các chất ma túy đều bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tàng trữ nhưng bị cáo vẫn tìm mua và tàng trữ 02 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, được xác định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,203g với mục đích để sử dụng. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”. Xét thấy, diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Việc bị cáo sử dụng ma túy chính là nguyên nhân làm phát sinh các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời nó sẽ làm cho bị cáo luôn có ảo giác thần kinh, gây hoang tưởng và lâm vào tình trạng lệ thuộc ma túy, từ đó, có thể dẫn đến thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, hơn nữa còn từng có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, do đó bị cáo có đủ nhận thức để biết được tác hại của các chất ma túy. Nhưng do đua đòi, sa vào tệ nạn ma túy, dẫn đến hành vi lén lút mua, tàng trữ để sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng và cố ý làm hư hỏng tài sản. Hiện bị cáo đang tham gia chương trình điều trị cai nghiện ma túy tự nguyện bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm phòng, chống HIV-AIDS tỉnh Quảng Bình. Song, bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng đạo đức, rút kinh nghiệm cho bản thân để sống tuân thủ pháp luật mà ngược lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để

xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo H vào chiều ngày 09/01/2019, tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn không xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[6] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, vật chứng của vụ án là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,12g chất ma túy tổng hợp Methamphetamine sau giám định.

[8] Về án phí:

Bị cáo Trương Quang H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Trương Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Quang H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/01/2019.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Quang H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số: 146/GĐ - PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,12g (*Không thấy mười hai gam*) chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói, đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B và Chi cục Thi hành án thị xã B vào ngày 03/5/2019).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Quang H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

